

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH PHÚ YÊN**

Bản án số: 55/2017/HSST

Ngày 24/7/2017.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T - TỈNH PHÚ YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Nghĩa – Cán bộ hưu trí;
2. Ông Hà Trọng Khá – Cán bộ hưu trí.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Thành Hưng - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Ông Đặng Thái Phong - Kiểm sát viên.

Vào lúc 09 giờ 10 phút ngày 24 tháng 7 năm 2017 Tòa án nhân dân thành phố T mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 39/2017/HSST ngày 26/6/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành H, sinh ngày 30/4/1985; nơi ĐKKHKT: 297 đường TC, Phường 7, thành phố T, tỉnh Phú Yên; chỗ ở hiện nay: Khu phố LT 1, Phường 9, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Thành Tr, sinh năm 1955 và bà Ngô Thị Diệu Ng, sinh năm 1963; vợ Đoàn Thị Diễm P đã ly hôn; có 02 con lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2010; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 20/9/2013 bị Chủ tịch UBND thành phố T áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh về hành vi sử dụng ma túy trái phép, bỏ trốn lần cuối khỏi cơ sở chữa bệnh ngày 22/01/2016, ngày 20/6/2017 Chủ tịch UBND thành phố T ra quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- **Người bị hại:** Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1974; trú tại: Khu phố NT6, Phường 9, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

3- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trương Hữu T, sinh năm 1980; trú tại: 10 đường Ph, Phường 1, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Thành H bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 26/02/2017, Nguyễn Thành H đi bộ trên đường bê tông thuộc khu phố Ninh Tịnh 6, Phường 9, thành phố Tuy Hòa phát hiện nhà anh Nguyễn Thanh H có 01 xe đạp điện hiệu Hitachi màu đỏ đen đang dựng trước sân không có người trông coi, H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H nhấc cửa cổng ra khỏi bản lề, đi vào lấy xe và điều khiển đến Bến xe chợ Phường 4, thành phố Tuy Hòa bán cho anh Trương Hữu T được 1.300.000đ.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 15/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Tuy Hòa kết luận: 01 xe xe đạp điện hiệu Hitachi màu đỏ đen đã qua sử dụng trị giá 2.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 54/VKS-HS ngày 21/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Nguyễn Thành H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T luận tội và kết luận bị cáo Nguyễn Thành H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS xử phạt bị cáo H từ 09 -12 tháng tù.

Trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã được nhận lại tài sản không thể hiện yêu cầu nên không xét. Bị cáo phải bồi hoàn cho anh T số tiền mua tài sản là 1.300.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 76 BLTTHS và Điều 42 BLHS;

Trả cho anh Tài số tiền 450.000 đồng do bị cáo nộp.

- Bị cáo Nguyễn Thành H khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và sửa chữa thành người tốt. Nghĩa vụ bồi hoàn đồng ý theo yêu cầu của anh Tài.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trương Hữu T yêu cầu bị cáo phải hoàn trả cho anh số tiền mua xe đạp điện là 1.300.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 26/02/2017, Nguyễn Thành H đi bộ đến khu phố NT 6, Phường 9, thành phố T phát hiện có 01 xe đạp điện hiệu Hitachi của anh Nguyễn Thanh H dựng trước sân không có người trông coi. H có hành vi lén lút vào lấy trộm xe và bán cho anh Trương Hữu T, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị

2.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS như Cáo trạng số 54/VKS-HS ngày 21/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo với tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng đến trật tự, an ninh xã hội tại địa phương. Là một thanh niên có sức khỏe nhưng bị cáo không chịu lao động lương thiện mà lợi dụng sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản phục vụ cho nhu cầu của cá nhân. Bị cáo có 01 tiền sự: Ngày 20/9/2013 bị Chủ tịch UBND thành phố T áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh về hành vi sử dụng ma túy trái phép và nhân thân xấu: Ngày 27/7/2003, bị Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 12 tháng về hành vi “Chống người thi hành công vụ và gây rối trật tự công cộng”, chấp hành xong ngày 07/5/2004; ngày 03/5/2017 bị Cơ quan CSĐT Công an huyện TA, tỉnh Phú Yên ra quyết định khởi tố vụ án hình sự về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Do đó, cần có mức án thỏa đáng đối với bị cáo và nhất thiết phải cách ly xã hội mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thật thà khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không thể hiện yêu cầu bồi thường nên không giải quyết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trương Hữu T mua tài sản nhưng không biết do phạm tội mà có, bị cáo và anh T thỏa thuận bị cáo phải bồi hoàn số tiền 1.300.000 đồng, sự thỏa thuận là phù hợp với quy định của pháp luật nên công nhận.

Vật chứng vụ án: Trả cho anh T số tiền 450.000 đồng thu giữ của bị cáo.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự;

Căn cứ Pháp lệnh số Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Phạt Nguyễn Thành H 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

- Việc bồi thường thiệt hại: Căn cứ các Điều 579 và 580 Bộ luật dân sự;

Người bị hại đã được nhận lại tài sản và không thể hiện có yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm nên không giải quyết.

Công nhận sự thỏa thuận bị cáo H phải hoàn trả cho anh T số tiền 1.300.000 đồng, được khấu trừ số tiền 450.000 đồng nên còn tiếp tục phải bồi hoàn 850.000 đồng (tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền trên thì hàng tháng phải chịu lãi, theo quy định tại các Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 76 BLTTHS và Điều 42 BLHS;

Trả cho anh Trương Hữu T số tiền 450.000 đồng thu của bị cáo Nguyễn Thành H (theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/6/2017 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T).

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo Nguyễn Thành H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự và 300.000 đồng án phí dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b; 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt thì thời hạn trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết hợp lệ bản án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THA DS Tp T;
- VKSND thành phố T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Thị Thu Hằng